

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đối tượng, dự toán kinh phí thực hiện tỉnh giảm biên chế năm 2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (bổ sung đợt 2/2021)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tỉnh giảm biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tỉnh giảm biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tỉnh giảm biên chế;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Liên ngành: Nội vụ - Tài chính tại Tờ trình số 596/TTr-LS:NV-TC-HCSN ngày 05/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tỉnh giảm biên chế năm 2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (bổ sung đợt 2/2021), cụ thể như sau:

1. Tổng số đối tượng thực hiện tinh giản biên chế bổ sung: 01 người.
2. Tổng kinh phí thực hiện: 162.647.000 đồng (*Một trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn cải cách tiền lương và thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Quyết định này, rà soát lại các đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tinh giản biên chế.

2. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND huyện Thường Xuân;
- Lưu: VT, KTTC (KTH.21.33115)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục I**TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tính giảm biên chế					Kinh phí cho tính giảm biên chế năm (1000 đồng)				
		Tổng số	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc	Tổng cộng	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
NSNN đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương trong dự toán NS cấp tỉnh năm 2021:		1	1				162.647	162.647			
I	Khối Hành chính	1	1				162.647	162.647			
1	Huyện Thường Xuân	1	1				162.647	162.647			

Phụ lục II

TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN (BỔ SUNG NĂM 2021)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ chuyên môn đang đảm nhiệm	Lương ngạch, bậc hiện giữ		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi do đóng BHXH (1000 đồng)	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Tuổi khi giải quyết tính giản biên chế		Thời điểm tính giản biên chế	Được hưởng chính sách			Tổng kinh phí NSNN cấp để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Lý do tính giản			
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN, ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên	Năm		Tháng	Năm	Tháng			Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay
																	Năm	Tháng											
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)		
NSNN đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2021																													
I	Khối hành chính																									162.647			
*	Huyện Thường Xuân																									162.647			
1	Trần Tiến Châu	11/1963	ĐH	Phó Chủ tịch HĐND huyện Thường Xuân	4,98	12/2015	0,6	8/2016			7%	12/2020	4,65	12/2012	8.834	7.934	35			57	8	01/8/2021	x			162.647	Cán bộ, công chức lãnh đạo thôi giữ chức vụ do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và tự nguyện được tính giản biên chế, được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý		